

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 760/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Mức chi:

a) Mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

b) Các nội dung chi khác trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số

167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính”.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn kinh phí chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các cơ quan, đơn vị được huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

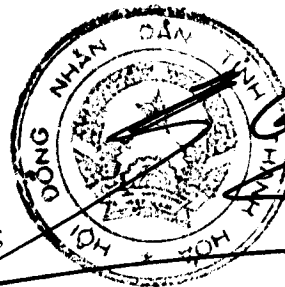
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến



PHỤ LỤC
MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG
KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 143/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG CHI	MỨC CHI	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG
1	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính		
a	Chi công bố, kiểm soát chất lượng thủ tục hành chính	55.000 đồng/thủ tục	Văn phòng UBND tỉnh (phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính-Nội chính); sở, ban, ngành cấp tỉnh.
b	Công khai thủ tục hành chính (Chi phí để niêm yết trên Bảng, niêm yết điện tử...).	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.
2.	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính		
a	Người chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người/buổi	
b	Các thành viên tham dự họp	100.000 đồng/người/buổi	
3	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực		
a	Thuê theo tháng	7.000.000 đồng/người/tháng	
b	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	600.000 đồng/văn bản	
4	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương		
			<i>Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phê duyệt.</i>
a	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.	20.000 đồng/người/ngày	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
b	Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp xã	15.000 đồng/người/ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã